

Bản án số: 143/2017/HS-ST
Ngày 26-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận**

Ông Võ Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Hưng**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Lê Anh Pha** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2017/TLSS-HS ngày 06 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ LÊ TỰ T, sinh năm 1990 tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Q, xã T, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: Đầu bếp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tự A và con bà Nguyễn Thị N; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/7/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

2/ TRƯƠNG CÔNG H (Q), sinh năm 1997 tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Q, xã T, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Công B và con bà Võ Thị C; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/7/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

3/ NGUYỄN KÔNG K (Đ), sinh năm 1983 tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn Q, xã T, thị xã B, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và con bà Trương Thị B; có vợ tên là Phan Thị Thúy H và 01 con sinh năm 2008; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/7/2017 - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị **Đặng Thị B**, sinh năm 1966; trú tại: Tổ A, phường H, quận K, TP. Đà Nẵng; tạm trú: Số nhà A đường N, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng - Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Trần Kim V**, sinh năm 1980; trú tại: Thôn Q, xã T, thị xã B, tỉnh N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 31/5/2017, Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K và Phạm C (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) từ thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đi ra thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Khi đi, Chí chở H trên xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92D1-450.08 mang theo kim cộng lực; K chở T trên xe mô tô hiệu Sirius, biển kiểm soát 92D1-109.01. Khi đến Đà Nẵng, cả bọn chạy trên đường Nguyễn Phước Nguyên và thấy số nhà A đường N, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng của chị Đặng Thị B khóa cửa ngoài, cả bọn dừng lại quan sát không thấy có ai thì T dùng kim cộng lực cắt khóa cửa rồi cùng H vào trong nhà trộm cắp một ti vi hiệu Led Asanzo 32S510T2 màu đen, Chí và Khánh đứng bên ngoài chờ. Sau khi lấy được ti vi, cả bọn mang tài sản trộm cắp được đi về lại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; K và H mang ti vi bán cho anh Trần Kim V được 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) cả bọn chia nhau tiêu xài hết.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo định giá tổ tụng hình sự có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển kiểm soát 92D1-450.08;
- 01 kim cộng lực.

Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 04/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng truy tố các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo không mang tính tổ chức chặt chẽ mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với cả ba bị cáo áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự – xử phạt Lê Tự T từ 06 đến 09 tháng tù; Trương Công H từ 06 đến 09 tháng tù; Nguyễn Kông K từ 06 đến 09 tháng tù. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại xe

mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 92D1-450.08 cho bị cáo Trương Công H quản lý, sử dụng; truy thu đối với các bị cáo số tiền 1.400.000đ để sung quỹ nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực. Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý.

Các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K tranh tụng thừa nhận có cùng nhau tham gia trộm cắp 01 ti vi hiệu Led Asanzo 32S510T2 màu đen của chị Đặng Thị B tại Số nhà A đường N, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng vào ngày 31/5/2017. Việc cùng nhau tham gia trộm cắp không bàn bạc hay phân công nhiệm vụ gì cho nhau, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhất thời phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo trở về tái hòa nhập cộng đồng làm người tốt cho xã hội.

Bị hại trình bày và khẳng định vào ngày 31/5/2017 có bị mất tài sản là 01ti vi hiệu Led Asanzo 32S510T2 màu đen tại số nhà A đường N, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng, ngoài ra không mất tài sản gì khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hiện nay tài sản bị chiếm đoạt chị đã nhận lại và không yêu cầu gì đối với các bị cáo nữa, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra đã trình bày thể hiện: Vào ngày 11/6/2017 có mua 01 ti vi hiệu Led Asanzo 32S510T2 màu đen do các bị cáo Trương Công H, Nguyễn Kông K bán với giá 1.400.000đ, khi mua không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp có được, đến khi biết đó là tài sản do trộm cắp thì đã trực tiếp giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê để trả lại cho người bị hại. Đối với số tiền 1.400.000đ tôi bỏ ra mua ti vi thì không yêu cầu các bị cáo bồi thường lại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình điều tra cũng như xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K thừa nhận hành vi phạm tội của mình là “trộm cắp tài sản”. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau trong quá trình điều tra cũng như khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà

Năng truy tố các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K về tội “Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng tội.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo thì thấy:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận và khẳng định trước khi đi ra Đà Nẵng để trộm cắp thì không có việc tổ chức, bàn bạc, phân công nhiệm vụ cho nhau, mà chỉ cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do vậy, các bị cáo đã lợi dụng đêm khuya vắng lén lút dùng kim phá ổ khóa cửa nhà để trộm cắp 01 ti vi hiệu Led Asanzo 32S510T2 màu đen của chị B tại địa chỉ số nhà A đường N, phường K, quận K, TP. Đà Nẵng có giá trị 2.500.000đ. Hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm của nhau, không có tính tổ chức chặt chẽ nên phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này thấy rằng vai trò thực hiện tội phạm của các bị cáo tích cực như nhau: Người phá khóa vào trộm cắp, người thì canh giới, người thì đi bán tài sản chiếm đoạt được và cùng nhau tiêu xài. Do vậy, mức hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau cũng thỏa đáng và có căn cứ đúng pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn, hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T có ông nội là người có công với Cách mạng; bị cáo H gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có ông bà nội, có mẹ là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại là chị Đặng Thị Bảy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định là ít nghiêm trọng, nhưng cần thiết phải xử phạt thỏa đáng các bị cáo theo tính chất, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là chị Đặng Thị B khẳng định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo về việc bồi thường. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị hại Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 1.400.000đ các bị cáo bán tài sản chiếm đoạt được và đã chia nhau tiêu xài hết, do anh Trần Kim V không yêu cầu các bị cáo phải trả lại, nhưng cần phải truy thu đối với các bị cáo để sung công nhà nước. Cụ thể, truy thu sung công đối với bị cáo Lê Tự T 550.000đ; các bị cáo Trương Công H, Nguyễn Kông K mỗi bị cáo 425.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Các bị cáo dùng 01 kim cộng lực để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển kiểm soát 92D1-450.08 (số máy G3D4E340328, số khung 0610GY324216) do bị cáo Trương Công H đứng tên đã dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra cũng như trình bày tại phiên tòa, bị cáo H và bà Võ Thị C là mẹ bị cáo H cho rằng nguồn gốc tiền để mua

xe mô tô 92D1-45008 là của bà C, do bà C không biết chữ nên bà C cho bị cáo H đứng tên trên giấy tờ đối với phương tiện này và bị cáo H chỉ sử dụng phục vụ công việc gia đình chứ không được sở hữu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H tiếp tục sử dụng. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của bà C và của bị cáo H là có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án còn có đối tượng tên Phạm C, quá trình điều tra chưa chứng minh được họ, tên, địa chỉ. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Kim V mua ti vi do các bị cáo chiếm đoạt, nhưng anh V không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

Lời phát biểu đề nghị áp dụng pháp luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tự T, Trương Công H, Nguyễn Kông K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Tự T 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017. Áp dụng Điều 199, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Tự T nếu bị cáo Lê Tự T không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt Trương Công H 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017. Áp dụng Điều 199, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trương Công H nếu bị cáo Trương Công H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Kông K 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2017. Áp dụng Điều 199, Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Kông K nếu bị cáo Nguyễn Kông K không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, truy thu sung công nhà nước đối với bị cáo Lê Tự T 550.000đ; các bị cáo Trương Công H, Nguyễn Kông K mỗi bị cáo 425.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển kiểm soát 92D1-450.08 (số máy G3D4E340328, số khung 0610GY324216) để quản lý sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực. Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê đang quản lý theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 06/10/2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Cường

